

Số: 19 /QĐ-THPT

Mường Nhà, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường THPT Mường Nhà

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT MƯỜNG NHÀ

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 2042/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của trường THPT Mường Nhà.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Chu Công Điền

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-THPT ngày 05/01/2026 của trường THPT Mường Nhà)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	511.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	511.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	511.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	511.000
	Trong đó:	
	Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	18.000
	Hỗ trợ học sinh thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Nghị định số 66/2025/NĐ-CP (nguồn trung ương)	300.000
	Hỗ trợ học sinh thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Nghị định số 66/2025/NĐ-CP (nguồn địa phương)	193.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
...	...	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	